TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/DSST
Ngày: 25/05/2026
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Trí Lý.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trong Khánh và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 07, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Hải Bằng - Chức danh: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 134/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-DS, ngày 13/04/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2026/QĐST-DS, ngày 08 tháng 05 năm 2026. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S. Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Thôn 01, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M. Sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn 12 , xã K, tỉnh Đắk Lắk. có mặt

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn L (có mặt), bà Trần Thị H (có đơn xin xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Thôn H, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 14/5/2021, ông S có cho bà H và ông L vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay ông L, bà H để lo cho công việc gia đình, việc vay mượn diễn ra tại nhà ông S, ông S đưa tiền mặt trực tiếp cho vợ chồng ông L, bà H. Ông L là người viết giấy vay mượn, ông L bà H có ký xác nhận vào giấy vay, thời hạn vay các bên thỏa thuận là 14/6/2021, ông L bà H có trách nhiệm trả cho ông S số tiền đã vay, tuy nhiên đến

hạn trả nợ. Ông L bà H không trả nợ như đã cam kết. Nhiều lần ông S liên lạc với vợ chồng ông L, bà H và người nhà ông L yêu cầu ông L, bà H trả số tiền trên nhưng đến thời điểm hiện nay ông L, bà H không trả cho ông S số tiền này, và nhiều lần hứa hẹn ông S sẽ trả số tiền trên. Nay ông L bà H không trả được cho ông S số tiền đã vay, nên ông S làm đơn khởi kiện ra Tòa án, tại đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2025 yêu cầu ông L bà H trả số tiền 200.000.000 đồng tiền gốc và số tiền lãi tính từ ngày 14/6/2021 đến ngày 04/10/2025 với mức lãi suất 10%/01 năm, tạm tính là 86.600.000 đồng, ông L bà H có nghĩa vụ trả lãi theo mức lãi suất 10% cho đến khi ông L bà H trả hết nợ cho ông S.

Tuy nhiên, nay nguyên đơn chỉ đề nghị bị đơn có trách nhiệm trả 200.000.000 đồng đã vay và xin rút lại đối với yêu cầu tính lãi suất.

*** Bị đơn ông Hoàng Văn L trình bày**: Tôi đồng ý với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyên của nguyên đơn về số tiền vay, người viết giấy, phương thức giao tiền. Do cần tiền để lo công việc trong gia đình nên vợ chồng tôi có đến nhà vay của ông Nguyễn Văn S số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn trả là 14/6/2021. Tuy nhiên, do biến cố lớn trong gia đình nên hiện tại vợ chồng tôi chưa thu xếp và xoay sở để trả cho ông S số tiền đã vay. Nay ông S khởi kiện vợ chồng tôi ra Tòa án yêu cầu trả số tiền 200.000.000 đồng vay gốc, tôi xác nhận chữ ký ghi Trần Thị H trong giấy vay là chữ ký của vợ tôi bà Trần Thị H, tôi là người viết giấy vay mượn và đồng ý trả nợ cho ông S. Ngoài giấy vay mượn này thì vợ chồng tôi không vay của ông S khoản nào khác.

*** Tại đơn trình bày và xin xét xử vắng mặt ngày 08/05/2026, bị đơn bà Trần Thị H trình bày:** Tôi đã được Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, trong quá trình giải quyết vụ án, chồng tôi ông Hoàng Văn L đã đến Tòa án làm việc, có lời trình bày và lưu trong hồ sơ vụ án, ý kiến của ông L cũng là ý kiến trình bày của tôi và tôi không có ý kiến trình bày gì thêm.

Do công việc bận rộn và phải chăm sóc con cái. Tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xét xử vắng mặt tôi. Tôi xin cam đoan những lời khai lưu trong hồ sơ vụ án là đúng sự thật, không bị ai ép buộc. Kính mong Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk chấp nhận đề nghị trên của tôi.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 từ thời điểm thụ lý, giải quyết vụ án cho đến phiên toà sơ thẩm; việc chấp hành pháp luật của các đương sự khi tham gia tố đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70,71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 463, 465, 466 của Bộ luật dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Hoàng Văn L, bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn S 200.000.000 đồng. Về lãi suất, nguyên đơn xin rút yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của nguyên đơn, bị đơn, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, thời điểm khởi kiện Tòa án nhân dân khu vực 7 xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung khởi kiện: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Hoàng Văn L, và Trần Thị H có trách nhiệm trả lại 200.000.000 đồng đã vay.

Xét thấy, căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ lời khai thừa nhận của bị đơn về nội dung của hợp đồng vay, mục đích vay theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng sự thật. Do đó, có thể khẳng định vào ngày 14/5/2021 ông S có cho bà H, ông L vay số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay ông L, bà H lo cho công việc gia đình. Ông L là người trực tiếp viết giấy vay, ông L bà H có ký xác nhận vào giấy vay dưới mục bên vay, thời hạn vay các bên thỏa thuận đến ngày 14/6/2021, ông L bà H có trách nhiệm trả cho ông S số tiền đã vay. Mặc dù, cho đến thời điểm hiện tại đã quá thời hạn trả, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nợ, nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự

Theo Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *" Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác".*

Đối chiếu với quy định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên cần buộc ông Hoàng Văn L, bà Trần Thị H trả có trách nhiệm trả cho Nguyễn Văn S 200.000.000 đồng đã vay.

- Về lãi suất: Nguyên đơn xin rút lại đối với yêu cầu tính lãi suất của khoản vay. Do đó, cần đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn San

Buộc ông Hoàng Văn L, bà Trần Thị H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn S 200.000.000 đồng. (Hai trăm triệu đồng)

- Về lãi suất: Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn L, bà Trần Thị H phải nộp 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo cách tính: (200.000.000đ x 5%).

Trả lại cho ông Nguyễn Văn S 7.165.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002090, ngày 10 tháng 10 năm 2025, tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Lý

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND Khu vực 7
- Phòng THADS khu vực 7 - Đắk Lắk;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.